

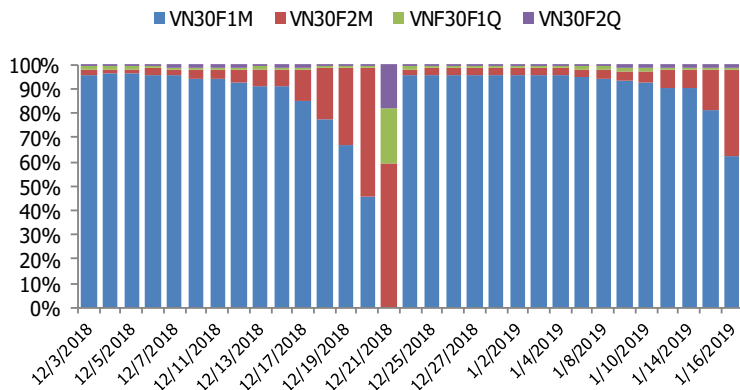
BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	+/- FV
VN30F1901	17/01/2019	1	860.7	3.73
VN30F1902	21/02/2019	36	854.8	14.47
VN30F1903	21/03/2019	64	854.9	18.27
VN30F1906	20/06/2019	155	855.8	30.14

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Phiên giao dịch diễn ra khá thận trọng trong bối cảnh TTCK Việt Nam đã hồi phục khá tốt trong 2 tuần qua. Chỉ số Vn-Index đóng cửa giảm 0,98 điểm (-0,11%) xuống 908,7 điểm; Hnx-Index giảm 0,58% xuống 101,99 điểm. Về nhóm ngành, dầu khí (PVS, PVD, PVC, GAS...), thủy sản (CMX, FMC, IDI, MPC...), dệt may (TCM, VGT, GMC...) là những nhóm có diễn biến tích cực. Trong khi đó, các nhóm có tính dẫn dắt dòng tiền như chứng khoán, bất động sản, ngân hàng giao dịch khá ảm đạm với sắc xanh, đỏ đan xen, phản ánh tâm lý thận trọng của giới đầu tư lúc này. Khối ngoại tiếp tục mua ròng với giá trị 570 tỷ đồng, trong đó riêng MWG được mua ròng 532 tỷ đồng. Dù vậy, thanh khoản thị trường là điểm trừ khi tiếp tục ở mức thấp với giá trị khớp lệnh 3 sàn đạt 2.600 tỷ đồng.
- Các hợp đồng phái sinh có sự phân hóa trong phiên giao dịch hôm nay. VN30F1901 tăng 0,08%, đạt 860,7 điểm. Trong khi VN30F1902 giảm 0,37%, xuống mức 854,8 điểm. Giá trị giao dịch của thị trường phái sinh tăng 0,06% so với phiên trước. Cụ thể, khối lượng giao dịch VN30F1901 giảm 10,79%, với 91.175 hợp đồng được khớp lệnh. Trong khi VN30F1902 đạt 16.089 hợp đồng, tăng 187,15%. Do hợp đồng tương lai VN30F1901 sẽ đáo hạn vào ngày mai nên có sự chuyển hướng đầu tư từ hợp đồng VN30F1901 sang hợp đồng VN30F1902. Basis thu hẹp so với phiên giao dịch hôm trước, kết phiên ở mức -3.59 điểm. Bên cạnh đó, khối lượng giao dịch hợp đồng VN30F1902 cũng đã gia tăng đáng kể. Nguyên nhân là do chỉ số VN30 không có biến động quá lớn trong phiên hôm nay và hợp đồng VN30F1901 sẽ đáo hạn vào ngày mai. Chiến lược giao dịch: càng gần đến phiên đáo hạn thì mức độ dao động của các HĐTL rất lớn do đó chiến lược hợp lý có thể thực hiện swing trading trong phiên.
- Về mặt kỹ thuật, VN30-Index xuất hiện mẫu hình nền Doji trong phiên giao dịch ngày 16/01/2019 cho thấy tâm lý nhà đầu tư đang lưỡng lự. Chỉ báo Stochastic Oscillator và MACD đều đang duy trì cho mua. Tuy nhiên, MACD nằm dưới ngưỡng 0 nên rủi ro là vẫn còn.. Hỗ trợ tốt là mốc 850-855 điểm, trong khi kháng cự là vùng 865-870 điểm (đường middle của Bollinger Bands).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế BÁN trading xem xét mở với VN30F1901 ở mức 862-865 điểm và chốt lời quanh 855-858 điểm, Stoploss khi VN30F1901 vượt 865 điểm. Vị thế MUA xem xét mở với VN30F1901 tại 855-856 điểm chốt lời quanh vùng 860 đến 862 điểm, Stoploss nếu thủng qua 853 điểm.

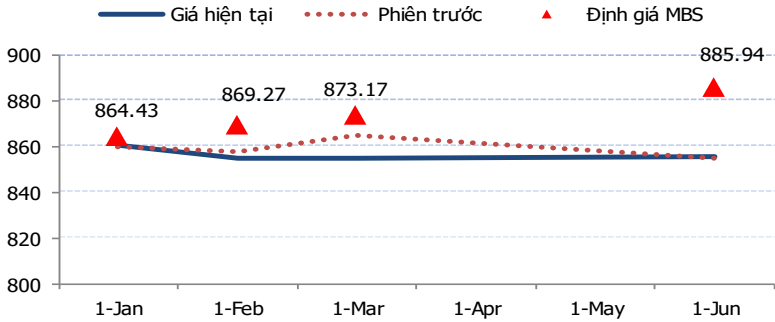
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Vị thế MUA ưu tiên nắm giữ chốt lời ở mức kỳ vọng 860-865 điểm, Stoploss khi VN30F1901 thủng 853 điểm.

Chiến lược giao dịch Spread

Đóng các vị thế spread liên quan tới hợp đồng VN30F1901 và hạn chế giao dịch spread đối với các hợp đồng còn lại.

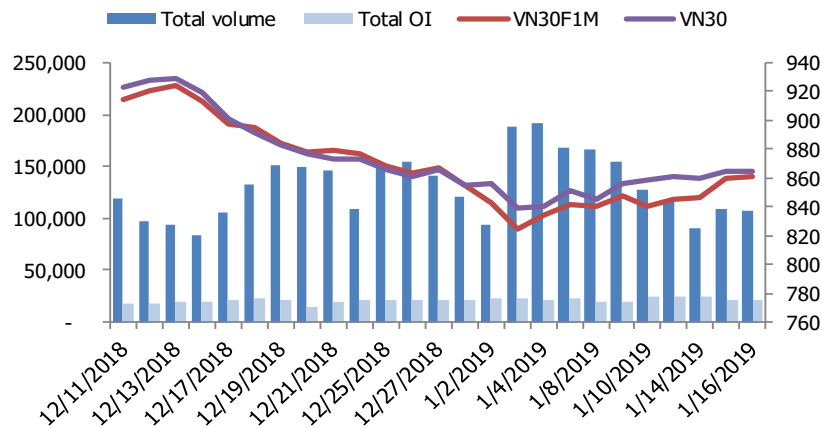
ĐƯỜNG CONG GIÁ HẾT TL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HẾT TL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Chỉ số	%+/- Chỉ số	KLGD	%+/- KLGD	Vị thế mở cuối ngày	%+/- OI
VN30F1901	860.7	0.08	91,175	- 10.79	12216	-25.20
VN30F1902	854.8	-0.37	16,089	187.15	9197	103.74
VN30F1903	854.9	-1.17	234	- 31.78	285	11.33
VN30F1906	855.8	0.15	58	- 9.38	275	4.96
Tổng			107,556	- 0.61	21,973	2.85

DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HẾT TL

- Còn cách đáo hạn một ngày, hợp đồng VN30F1901 vẫn giữ khoảng cách khá xa với cơ sở là -3,59 điểm, trong phiên tăng 0,08% lên 860,7 điểm. Ba hợp đồng còn lại chốt phiên lần lượt đạt 854,8 điểm (-0,37%), 854,9 điểm (-1,17%) và 855,8 điểm (+0,15%). Theo đó basis đạt -9,49 điểm, -9,39 điểm và -8,49 điểm.
- Thanh khoản thị trường giảm 0,6% trong phiên hôm nay đạt 107.556 hợp đồng, trong đó KLGD của hợp đồng tháng 1 giảm mạnh 10,8% chỉ đạt 91.175 hợp đồng. Hợp đồng tháng 2 có KLGD tăng dần từ cuối tuần trước, chốt phiên hôm nay đã tăng vọt lên mức 16.089 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1901 là 864,43 điểm (cao hơn 3,73 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1902 là 869,27 điểm (+14,47 điểm), VN30F1903 là 873,17 điểm (+18,27 điểm) và VN30F1906 là 885,94 điểm (+30,14 điểm).

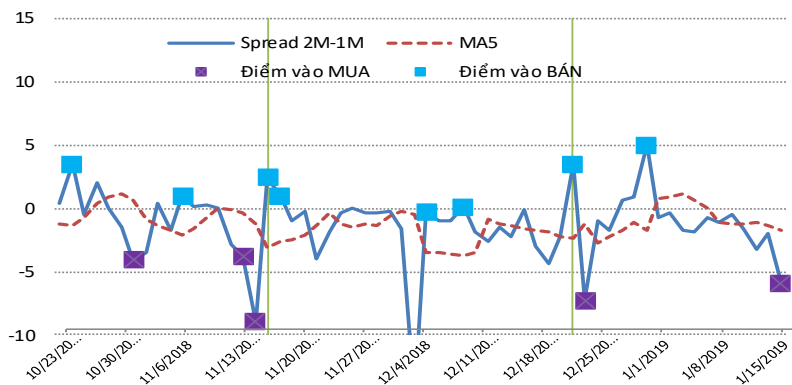
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



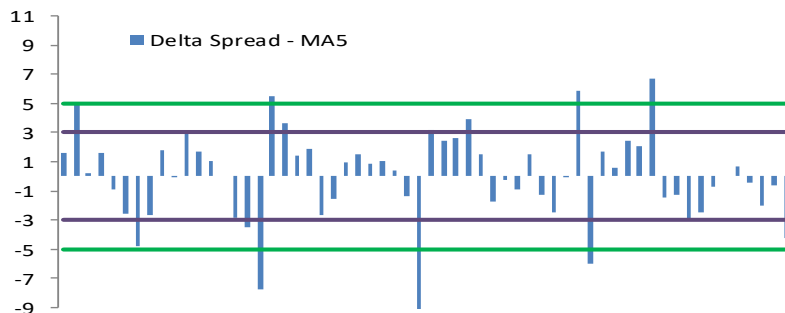
DIỄN BIẾN SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Spread HĐTL	Giá hiện tại	Giá phiên trước	Tăng/giảm	MA5	Delta Spread-MA5
VN30F2M - VN30F1M	-5.9	-2	-3.9	-1.68	-4.22
VN30F1Q - VN30F1M	-5.8	5	-10.8	0.38	-6.18
VN30F1Q - VN30F2M	0.1	7	-6.9	-1.8	1.90
VN30F2Q - VN30F1M	-4.9	-5	0.1	-1.8	-3.1
VN30F2Q - VN30F2M	1	-3	4	-0.12	1.12
VN30F2Q - VN30F1Q	0.9	-10	10.9	-2.18	3.08

DIỄN BIẾN SPREAD (VN30F2M - VN30F21M)



CHÊNH LỆCH SPREAD (VN30F2M-VN30F1M) VÀ MA5



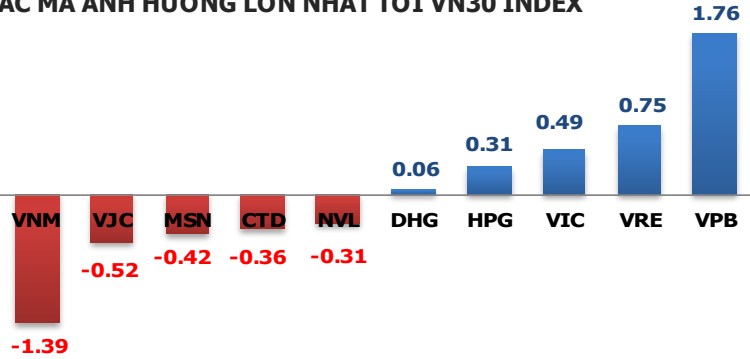
NHẬN ĐỊNH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- Đúng như nhận định của chúng tôi trong những bản tin trước, càng tiến sát tới ngày đáo hạn, hợp đồng kỳ hạn tháng 1 càng có xu hướng điều chỉnh basis nhanh hơn so với các hợp đồng còn lại, khiến chênh lệch giá của hợp đồng này với các hợp đồng kỳ hạn tháng 2, tháng 3 và tháng 6 được nới rộng đáng kể trong phiên giao dịch ngày hôm nay lên khoảng 6 đến 7 điểm. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư chốt lời những vị thế Short VN30F1902 và Long VN30F190 (tương đương vị thế Short spread VN30F1902-VN30F1901) như đã được khuyến nghị trong các bản tin trước.
- Ngày mai sẽ là phiên giao dịch cuối cùng của hợp đồng kỳ hạn tháng 1 do đó nhà đầu tư nên hạn chế giao dịch spread đối với hợp đồng này. Trong khi đó, chênh lệch giá giữa các hợp đồng còn lại không đáng kể, dao động trong khoảng 0,1 đến 1 điểm. Cụ thể, chênh lệch hợp đồng (VN30F1903-VN30F1902) hiện đang ở mức 0,1 điểm; chênh lệch hợp đồng (VN30F1906-VN30F1903) đang ở mức 0,9 điểm. Những chênh lệch không đáng kể này khó tạo ra cơ hội giao dịch spread cho nhà đầu tư vì vậy hiện tại vẫn chưa phải là thời gian hợp lý để mở những vị thế giao dịch spread mới.

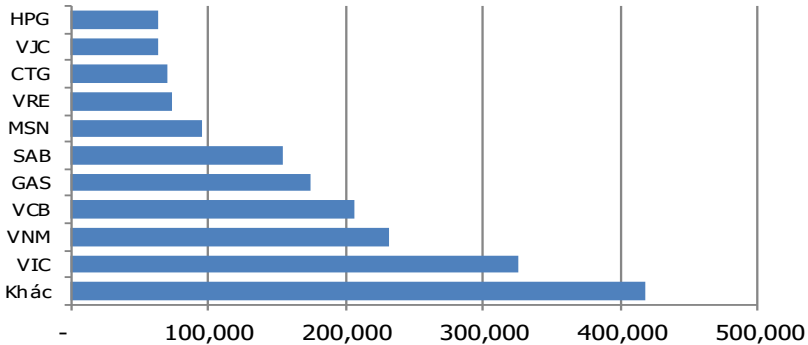
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



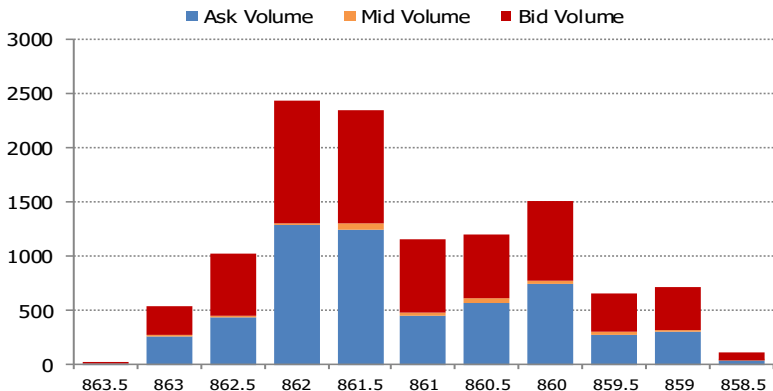
CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HĐT



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhìn chung blue-chips hôm nay mất vai trò dẫn dắt thị trường. Các chỉ số điều chỉnh trước hết là do nhóm này suy yếu. Chỉ có một số mã lớn giảm tương đối như VNM, VJC, VCB, SAB, MSN, CTG, BID nhưng các mã tăng lại không đủ mạnh. VPB tăng 3,12%, VRE tăng 1,45% là khá nhất thì vốn hóa chưa áp đảo. VIC, GAS, VHM chỉ tăng nhẹ. Độ rộng của VN30-Index lúc đóng cửa là 10 mã tăng/17 mã giảm, toàn sàn HSX là 133 mã tăng/142 mã giảm. Về nhóm ngành, dầu khí, thủy sản, dệt may là những nhóm có diễn biến tích cực. Trong khi đó, các nhóm có tính dẫn dắt dòng tiền như chứng khoán, bất động sản, ngân hàng giao dịch khá ảm đạm với sắc xanh, đỏ đan xen, phản ánh tâm lý thận trọng của giới đầu tư lúc này.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm nhẹ xuống 864,29 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 10 mã tăng/17 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 33,59 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 1.122 tỷ đồng.
- Nhà đầu tư nước ngoài hôm nay ghi nhận giao dịch mua rất lớn do thương vụ MWG. Tổng giá trị mua trên HSX là 950,5 tỷ đồng, cao nhất kể từ đầu tháng 11 năm ngoái. Giá trị bán đạt 358,6 tỷ đồng. Sàn HNX được mua 12,8 tỷ đồng và bán 2,2 tỷ đồng. Vốn vào ròng hai sàn là trên 602 tỷ đồng. Ngoài MWG, VRE hôm nay cũng được mua ròng ấn tượng hơn 1,1 triệu cổ phiếu. VCB, MSN, FCN, NT2, POW, VHM là các mã khác được mua ròng tốt. Phía bán ròng có SSI, HPG, CTG, HBC, VJC, CII, DXG, GEX, HDB...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm số	Tăng giảm (%)	P/E	YTD
VN-index	908.70	- 0.11	15.90	1.81
Dow Jones	24,207.16	0.59	15.97	3.16
S&P 500	2,616.10	0.22	17.76	4.13
Nikkei 225	20,442.75	- 0.55	14.18	2.14
Shanghai	2,570.42	0.00	12.07	3.07
DAX	10,931.24	0.36	12.02	3.24
Vàng	1,293.14	0.54	-	0.62
Dầu WTI	52.27	- 0.08	-	15.15

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Ba - 15/01/2019			
[EU] Phát biểu của Chủ tịch ECB Draghi	Số liệu kinh tế mới nhất cho thấy nền kinh tế chung EU đang tăng trưởng chậm hơn kì vọng.		
[US] PPI T.12	0.1%	-0.1%	-0.2%
Thứ Tư - 16/01/2019			
[UK] CPI T.12	2.3%	2.1%	2.1%
[JP] Phát biểu của Thống đốc NHTW Kuroda			
[UK] Bỏ phiếu tín nhiệm chính phủ			

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Đúng như mong đợi từ giới đầu tư, báo cáo quý cuối năm đầy lạc quan của ngành ngân hàng với những tên tuổi lớn như Citigroup, J.P Morgan Chase, Goldman Sachs hay Bank of America đã tác động tích cực tới thị trường Mỹ. Chỉ số công nghiệp trung bình Dow Jones cộng thêm 141,57 điểm lên 24,207,16 điểm trong khi S&P 500 tăng nhẹ 0,2% đạt mức 2.616,10 điểm với tăng trưởng cổ phiếu ngân hàng trung bình đạt 2,2%. Theo thống kê, trong 6% doanh nghiệp trong rổ S&P500 đã công bố báo cáo quý có đến 85,3% đạt lợi nhuận vượt kế hoạch, tuy vậy EPS chỉ số này vẫn tăng trưởng âm. Giá dollar nhích lên 0,1% và lợi tức trái phiếu kho bạc cũng tăng thêm 1 điểm phần trăm lên 2,72% trong đêm qua.
- Chứng khoán châu Á phân hóa trong phiên ngày thứ Tư như dự báo từ chỉ số futures trước đó. Mở cửa sáng nay, thị trường dường như nghiêng về kịch bản tăng nhiều hơn với futures trên các chỉ số chính sàn Sydney, Tokyo và Thượng Hải đồng loạt tăng dù còn khiêm tốn. Mùa báo cáo tài chính với nhiều tin vui từ thị trường Mỹ dẫn lẫn át những lo ngại về căng thẳng Mỹ-Trung các phiên gần đây. Yên Nhật trượt 0,4%, hiện tỷ giá USD/JPY đạt mức 109,09.
- Giá dầu WTI giảm nhẹ trong phiên hôm qua về 52,24 USD/thùng. Vàng đang được giao dịch quanh mức 1.293,78 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30

- Nhóm cổ phiếu ngân hàng đóng vai trò quan trọng trong việc giúp thị trường khởi sắc. VCB tăng 1,1% lên 55.900 đồng/CP là cổ phiếu tác động tích cực trạng thái tăng điểm của chỉ số VN30. Về mặt kỹ thuật, sau khi tạo đáy ngắn hạn ở vùng 50.000-52.000 đồng cổ phiếu liên tục hồi phục trong những phiên tuần qua, đường giá vượt các đường MA ngắn và trung hạn như MA5, MA10, MA20 và MA50 ngày. Chỉ báo MACD, Stochastic Oscillator, ADX cho tín hiệu mua nên xu hướng tăng sẽ tiếp tục diễn ra trong những phiên tới. Ngưỡng hỗ trợ đối với cổ phiếu tại vùng 52.000-53.000 đồng/cp, trong 58.000-60.000 sẽ là vùng kháng cự mạnh trong ngắn hạn.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	+/- %	H-L	GTGD	Điểm tác động	P/E	P/B
BMP	Construction & Materials	0.34	50,000	-0.99	2.63%	5.77	-0.03	8.95	1.64
CII	Construction & Materials	0.81	24,000	-1.23	4.72%	12.72	-0.09	72.23	1.19
CTD	Construction & Materials	1.19	149,200	-3.43	4.36%	14.58	-0.36	7.39	1.45
CTG	Banks	1.29	18,700	-1.06	2.69%	68.72	-0.12	9.06	1.00
DHG	Pharmaceuticals & Biotechnology	0.50	82,100	1.36	1.48%	8.33	0.06	20.34	3.66
DPM	Chemicals	0.64	22,100	0.45	1.83%	6.43	0.03	14.81	1.08
FPT	Fixed Line Telecommunications	3.61	42,550	-0.58	1.06%	7.97	-0.18	8.00	2.20
GAS	Oil & Gas Producers	1.60	90,600	0.33	1.22%	18.05	0.05	14.00	4.08
GMD	Industrial Transportation	1.23	26,500	0.00	2.10%	9.31	0.00	4.20	1.38
HPG	General Industrials	6.93	29,450	0.51	1.72%	87.71	0.31	6.79	1.61
HSG	Industrial Metals & Mining	0.31	6,770	-1.31	2.96%	12.69	-0.04	6.37	0.51
KDC	Food Producers	0.51	22,400	0.00	2.71%	1.03	0.00	#N/A N/A	0.76
MBB	Banks	4.27	19,450	-0.26	2.07%	48.99	-0.10	8.22	1.34
MSN	Financial Services	7.87	81,400	-0.61	1.47%	39.61	-0.42	15.03	4.87
MWG	Technology Hardware & Equipment	4.41	85,300	-0.47	1.76%	151.31	-0.18	13.16	4.50
NVL	Real Estate Investment & Services	3.46	57,500	-1.03	2.29%	27.24	-0.31	24.29	3.01
PLX	Oil & Gas Producers	1.19	55,500	0.36	1.62%	14.10	0.04	16.89	3.28
PNJ	General Retailers	2.40	91,700	-0.22	1.09%	8.47	-0.05	16.89	4.40
REE	Industrial Engineering	1.00	31,850	-0.78	1.57%	6.17	-0.07	6.28	1.13
ROS	Construction & Materials	0.93	35,600	0.42	2.01%	132.32	0.03	27.53	3.50
SAB	Beverages	4.24	239,000	-0.25	1.26%	7.23	-0.09	34.63	9.21
SBT	Food Producers	1.15	19,850	0.25	1.27%	19.57	0.03	20.22	1.72
SSI	Financial Services	1.42	25,750	-0.96	1.75%	37.98	-0.12	8.88	1.36
STB	Banks	3.57	11,300	0.00	1.33%	30.46	0.00	15.19	0.86
VCB	Banks	3.68	55,400	-0.89	2.36%	39.32	-0.29	16.49	3.24
VIC	Real Estate Investment & Services	11.55	102,000	0.49	1.29%	52.60	0.49	74.65	5.92
VJC	Travel & Leisure	5.80	116,000	-1.02	2.00%	73.84	-0.52	12.26	5.93
VNM	Food Producers	11.26	133,000	-1.41	2.05%	75.22	-1.39	26.62	9.10
VPB	Banks	6.75	19,850	3.12	3.37%	78.05	1.76	7.04	1.62
VRE	General Retailers	6.08	31,450	1.45	2.44%	48.44	0.75	48.71	2.81

Giao dịch Spread Hợp đồng tương lai

THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIAO DỊCH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- **Spread HĐTL:** là chênh lệch giá giữa hai HĐTL tương lai khác nhau khi thực hiện **đồng thời** MUA một (hay nhiều) hợp đồng tương lai này **và** BÁN một (hay nhiều) hợp đồng tương lai khác.
- **Phân loại Spread HĐTL:**
 - ☐ Intramarket Spread (hay Calendar Spread) là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tài sản cơ sở nhưng có tháng đáo hạn khác nhau.
 - ☐ Intermarket Spread là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tháng đáo hạn nhưng có tài sản cơ sở khác nhau.
 - ☐ Interexchange Spread là Spread giữa hai hợp đồng trên hai sàn giao dịch khác nhau.
- **Ví dụ về giao dịch Spread HĐTL:**
 Mua Spread hợp đồng F2M – F1M (Mua VN30F2M và Bán VN30F1M) khi mức chênh lệch giá giữa 2 hợp đồng thấp. Khi mức chênh lệch giá giữa hai hợp đồng cao lên, thì thực hiện chốt lời (đóng vị thế) bằng cách bán spread F2M - F1M (Mua VN30F1M và Bán VN30F2M).
- **Lợi thế của giao dịch Spread HĐTL:**
 - ✓ Giao dịch spread có rủi ro thấp hơn so với giao dịch trực tiếp HĐTL vì khi thực hiện đồng thời mua và bán hai hợp đồng, lỗ ở một hợp đồng sẽ một phần được bù đắp bởi lãi hợp đồng còn lại;
 - ✓ Biến động của Spread thường nhỏ hơn so với biến động giá của HĐTL;
 - ✓ Spread có tính chu kỳ và có thể xuất hiện xu hướng ngay cả khi giá các HĐTL đi ngang.
 - ✓ Giao dịch Spread không yêu cầu phải theo dõi biến động của thị trường trong suốt phiên giao dịch (không cần sử dụng dữ liệu real-time).
 - ✓ Có thể tạo ra nhiều vị thế bằng cách kết hợp các cặp hợp đồng khác nhau
- **Rủi ro của giao dịch Spread HĐTL:**
 - Thanh khoản kém
 - Chi phí giao dịch cao do phải đồng thời mua và bán 2 hợp đồng để tạo một vị thế
 - Không sử dụng được lệnh điều kiện stoploss.
- **Nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược giao dịch (xác định điểm vào – điểm ra) và điều kiện cắt lỗ rõ ràng trước khi tiến hành giao dịch Spread HĐTL.**

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH MẪU VỚI SPREAD (VN30F2M – VN30F1M)

- Spread (VN30F2M – VN30F1M) được xây dựng bằng cách đồng thời mua và bán hai hợp đồng VN30F1M và VN30F2M với mặc định:
 - MUA/LONG Spread = Mua VN30F2M và Bán VN30F1M
 - BÁN/SHORT Spread = Bán VN30F2M và Mua VN30F1M
- Theo dõi diễn biến Spread và MA5 của Spread với **Ngưỡng tín hiệu = 3 điểm** để xác định tín hiệu mở vị thế (điểm vào của giao dịch)
 - Nếu **(Spread – MA5) < -3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc MUA Spread
 - Nếu **(Spread – MA5) > 3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc BÁN Spread
- Nếu Spread trở về gần hoặc vượt mức MA5 tại thời điểm mở vị thế (MA5 tại điểm vào), nhà đầu tư sẽ thực hiện đóng vị thế để chốt lời (điểm ra của giao dịch).
- **Khoảng thời gian tối đa cho một giao dịch là 5 ngày:** Sau khi mở vị thế, nếu tới ngày thứ 5, chiến lược không sinh lời sẽ thực hiện đóng vị thế.

BẢNG THỐNG KÊ LỊCH SỬ LÃI/ LỖ LÝ THUYẾT THEO CHIẾN LƯỢC MẪU

Tổng số lượt giao dịch (vào và ra) – Từ 10/2017 đến 05/2018	69
Tổng số giao dịch MUA/LONG spread	35
☐ Số giao dịch lãi	30
☐ Số giao dịch lỗ	5
☐ Tỷ lệ lãi (%)	85,7%
Tổng số giao dịch BÁN/SHORT spread	34
☐ Số giao dịch lãi	28
☐ Số giao dịch lỗ	6
☐ Tỷ lệ lãi (%)	82,3%

- **Lưu ý:** Chiến lược giao dịch mẫu được sử dụng trong bản tin chỉ mang tính chất tham khảo, nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược riêng dựa trên các chỉ số kỹ thuật và ngưỡng tín hiệu phù hợp với khẩu vị rủi ro của mình.

STT	THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30	ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30	
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm	
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30	
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng	
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30	
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất	
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận	
7	Thời gian giao dịch	- ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45	
	GD khớp lệnh định kỳ	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30	
	GD khớp lệnh liên tục	- 08h45 - 14h45	
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.	
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.	
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng	
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng	
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng	
13	Biên độ giao động	+/- 7%	
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.	
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.	
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền	
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.	
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.	
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.	
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.	
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT CK chuyên nghiệp	20.000 hợp đồng
		NĐT tổ chức	10.000 hợp đồng
		NĐT cá nhân	5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.	
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.	
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch.	
25	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ	Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có.	
26	Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ	Mức độ 1	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 80%
		Mức độ 2	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 90%
		Mức độ 3	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 100%
27	Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.	

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên Nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên Nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên Nghiên cứu	ha.nguyenthilai@mbs.com.vn